

Số: 97/2021/HSST

Ngày: 06 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Đức Hoài
2. Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/HSST-QĐ ngày 24/9/2021 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN S, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Đồng; Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn T và bà Lăng Thị Đ; vợ, con: chưa có; Tiền án: 02 (Ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2017/HSST; Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 02/2020/HSST; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỒNG VĂN C, sinh năm 1997 tại Campuchia; Tên gọi khác: Khang; Nơi cư trú: Ấp 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Đồng Văn Tr và bà Nguyễn Thị D (chết); vợ con: chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 24/12/2020 bị Công an thành phố Đồng Xoài, Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ngô Thanh M, sinh năm 1968; chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp 6, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn S và Đồng Văn C là bạn bè với nhau. Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, còn C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 10h ngày 24/5/2021, S điều khiển xe mô tô biển số 93B1-159.20 chở C đi từ xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài để đi qua xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tìm bạn của S tên Phong để mượn tiền. Trên đường đi, khi chạy qua cầu Nha Bích khoảng 01km, đến địa phận xã Minh Lập thì S phát hiện bên trái đường QL 14 căn nhà của gia đình anh Ngô Thanh M, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C cửa cổng được kéo lưới rào B40 và khóa bằng ổ khóa. S liền nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh M để trộm cắp. S điều khiển xe quay đầu lại và chạy đến dừng tại bãi đất trống cạnh bờ tường rào bên hông nhà anh M. S nói với C “mày đứng đây chờ, tao vào coi có cái gì tao lấy” thì C đồng ý đứng chờ và cảnh giới cho S, còn S leo qua bờ tường rào cao khoảng 1,5m vào bên trong sân nhà anh M. S đi lại nơi để máy xịt rửa xe gác trên thùng phuy sắt định lấy trộm nhưng máy được hàn cố định vào phuy nên không lấy được. C đứng quan sát thấy S tiếp tục đi vòng ra cửa sau nhà anh M. S lấy được cây Cốc có sẵn cạy cửa và len vào trong nhà. S nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59G2-148.73 dựng ngay lối đi đi. S vào phòng nơi có đặt chiếc tủ gỗ đựng quần áo và một số máy móc để lục soát. S vừa lục soát thì nghe tiếng động lớn bên ngoài nên nghĩ rằng có người phát hiện. S hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nhà và leo tường rào ra ngoài hỏi C “chuyện gì vậy” thì C trả lời “không biết”. S quan sát thấy không có người nên tiếp tục quay vào nhà, còn C thì vẫn đứng bên ngoài cảnh giới. Slòn tay vào trong yên xe mô tô biển số 59G2-148.73 mò tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Rồi S lục trong túi quần, túi áo treo trên móc trước phòng ngủ thì lấy được điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu trắng-đen trong túi quần dài. S vào phòng ngủ của vợ chồng anh M lục soát tìm tài sản và lấy cây xà beng trong nhà cạy yên xe mô tô biển số 59G2-148.73 tìm tài sản nhưng không có tài sản gì bên trong. S tiếp tục vào phòng lục soát tủ gỗ thì lấy được một túi vải, màu đỏ bên trong có 02 vòng đeo tay dạng chuỗi cất vào túi. S lấy được cây kéo kim loại, lưỡi hình răng cưa ở móc treo và mở ổ khóa xe mô tô biển số 59G2-148.73 nhưng không được, làm lưỡi kéo bị gãy và dính bên trong ổ khóa. S ra phía sau nhà bắt con gà mái trọng lượng 1,8kg trong chuồng và leo ra ngoài đến chỗ C đứng chờ. S ôm con gà, để C điều khiển xe chở đến chợ xã Minh Lập bán con gà cho một người phụ nữ khoảng 45 tuổi (không rõ lai lịch) được 150.000 đồng. Rồi S chở C đến thành phố Đồng Xoài đến khu vực nhà nghỉ 24H gần trường Cơ khí để tìm và gặp người thanh niên tên Bình (chưa rõ lai lịch) mua 100.000 đồng ma túy (dạng Cỏ Mỹ), rồi cả hai quay về xã Tân Thành, TP Đồng Xoài. Trên đường về, S đưa cho C cầm chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và nói cho C biết lấy trộm được tại nhà anh M. S chở C đi tìm và gặp chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài đang ngồi chơi tại nhà người quen tại ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài. S nói với C vào đưa điện thoại cho chị P để bán, còn S đứng chờ. Chị P không đồng ý mua điện thoại

thì S nói chị P “chị giúp dùm e” nên chị P đồng ý mua và đưa cho C số tiền 100.000 đồng. Sau đó, cả hai đi về nhà S và cùng nhau sử dụng ma túy

Sau S việc xảy ra, cùng ngày 24/5/2021 anh Ngô Thanh M đi làm về phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo cho Cơ quan Công an

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành tổ chức điều tra xác minh. Qua truy xét, ngày 26/5/2021 bắt giữ khẩn cấp đối với Hoàng Văn S và Đồng Văn C. Tại cơ quan điều tra S và C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình S huyện Chơn Thành xác định:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59G2-148.73 trị giá 23.000.000 đồng

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen-trắng trị giá 300.000 đồng

01 con gà mái trọng lượng 1,8kg trị giá 180.000 đồng

01 vòng đeo tay bằng vải màu đỏ, có gắn hình con Tùy hưu và quả cầu kim loại màu vàng trị giá 150.000 đồng

01 vòng đeo tay chuỗi đá màu xanh-đỏ trị giá 30.000 đồng

01 vòng đeo tay chuỗi đá màu đen đỏ trị giá 30.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 23.690.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Anh M yêu cầu bị cáo S và C bồi thường 510.000 đồng là giá trị tài sản vòng đeo tay, dạng chuỗi màu đen và 01 con gà mái trọng lượng 1,8kg

Ngoài ra, anh M còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng là số tiền anh M để trong chiếc tủ gỗ nơi bị cáo S lục soát. Quá trình điều tra, bị cáo S và C không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền trên. Mặt khác, không có tài liệu chứng minh số tiền do hai bị cáo chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59G2-148.73, số máy JF63E1107886, số khung 6302FX107881, một túi vải màu đỏ, kích thước 15cmx10cm, vòng đeo tay bằng dây vải màu đỏ, gắn con Tùy Hưu; vòng đeo tay dạng chuỗi màu xanh-đỏ là tài sản của anh Nguyễn Thanh M nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh M.

Riêng vòng đeo tay dạng chuỗi màu đen thì Hoàng Văn S cho anh trai Hoàng Văn D để sử dụng đeo tay. Anh D sử dụng để đeo tay và bị đứt nên anh D đã vứt bỏ, không thu giữ được.

01 xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 93P1-159.20 số máy APTDS152FMH00193676, số khung RPHWCHUXM6H193676 là phương tiện S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xe mô tô trên là tài sản của ông Hoàng Văn T (cha ruột của S) và ông T không biết S sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

01 đoạn lưỡi kéo bằng kim loại dài 2,2cm, bị rỉ sét, hình răng cưa, cây kéo bằng kim loại dài 16cm, bị rỉ sét, hai lưỡi kéo hình răng cưa, một lưỡi kéo bị gãy một đoạn, cây xà beng bằng kim loại dài 112cm và cây Cốc cán bằng cây tầm vông khô dài 120cm. Đây là những đồ vật bị cáo S lấy tại nhà anh Nguyễn Thanh M để sử dụng cạy phá nhằm thực hiện tội phạm.

Thu giữ của Hoàng Văn S 01 áo khoác nam màu đen sau lưng áo có chữ “METAL MULISHA”; đôi dép nhựa màu đen, quai ngang màu xám-đen, có xhuwx “asia” và thu giữ của bị cáo Đồng Văn C 01 đôi dép màu đen, quai ngang màu trắng-đen, nón bảo hiểm màu sơn tím, mặt trước và sau nón có chữ “Raid” màu vàng, áo khoác nam, màu đen trắng, ngực trái áo có chữ “HILFIGEL”, quần sọc nam, dạng lửng, màu xám. Đây là quần áo, tư trang của bị cáo S và C mặc trên người khi thực hiện tội phạm.

Bản cáo trạng số 95/CTr-VKS, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S và Đồng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 50, 58 và 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại xin vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không làm trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/5/2021 tại ấp 4, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Hoàng Văn S và Đồng Văn C đã đột nhập vào nhà anh Ngô Thanh M và chị Nguyễn Thị H và lén lút chiếm đoạt của anh M, chị H 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số 59G1-148.73 trị giá 23.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen-trắng trị giá 300.000 đồng; 01 con gà mái trọng lượng 1,8kg trị giá 180.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vải màu đỏ có gắn hình con Tù Hưu và quả cầu kim loại màu vàng trị giá 150.000 đồng; 01 vòng đeo tay chuỗi đá màu xanh-đỏ trị giá 30.000 đồng; 01 vòng đeo tay chuỗi đá màu đen đỏ trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo S và C chiếm đoạt là 23.690.000 đồng. Việc các bị cáo chưa dịch chuyển được chiếc xe mô tô ra khỏi nhà của người bị hại vì lý do khách quan (bị cáo S dùng kéo cạy phá ổ khóa xe nhưng kéo bị gãy) theo qui định tại Điều 15 BLHS, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Văn S có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị kết án với tình tiết “Tái phạm” tại bản án hình sự số 02/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đồng Văn C chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 95/CTr-VKS, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và truy tố bị cáo Đồng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Bị cáo S và C đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo S là người khởi xướng, và trực tiếp thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà người bị hại để chiếm đoạt tài sản; nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, đồng ý cùng thực hiện khi nghe bị cáo S rủ, đứng ngoài trông chừng cho bị cáo S thực hiện vụ trộm, nên chịu trách nhiệm thấp hơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo S hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo C hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo không có nghề

nghiệp, thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ phân tích trên, cần phải cách li cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh M yêu cầu bị cáo S và C bồi thường 510.000 đồng là giá trị tài sản vòng đeo tay, dạng chuỗi màu đen và 01 con gà mái trọng lượng 1,8kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen-trắng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh M số tiền trên, theo phần: Bị cáo S 310.000đ, bị cáo C 200.000đ. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Ngoài ra, anh M còn trình báo bị mất trộm số tiền 17.000.000 đồng để trong chiếc tủ gỗ nơi bị cáo S lục soát. Quá trình điều tra, bị cáo S và C không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền trên. Mặt khác, không có tài liệu chứng minh số tiền do hai bị cáo chiếm đoạt. Do đó, chưa có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh M. Cơ quan CSĐT sẽ tiến hành xác minh, xử lý sau khi có đủ tài liệu, chứng cứ, cơ sở xử lý các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59G2-148.73, số máy JF63E1107886, số khung 6302FZ107881; 01 túi vải màu đỏ, gắn con Tùy Hưu; vòng đeo tay dạng chuỗi màu xanh-đỏ là tài sản của anh Nguyễn Thanh M nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với vòng đeo tay dạng chuỗi màu đen thì bị cáo Scho anh trai Hoàng Văn Danh. Qua làm việc với anh Danh xác định, D sử dụng để đeo tay và bị đứt nên D đã vứt bỏ. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 93P1-159.20, số máy APTDS152FMH00193676, số khung RPHWCHUXM6H193676 là phương tiện bị cáo S và C sử dụng để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xe là tài sản của ông Hoàng Văn T, sinh năm 1962 (là cha ruột của S) và ông Thái không biết S sử dụng để phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý và trả lại cho ông T nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đoạn lưỡi kéo bằng kim loại dài 2,2cm, bị rỉ sét, hình răng cưa; cây kéo bằng kim loại dài 16cm, bị rỉ sét, hai lưỡi kéo hình răng cưa, một lưỡi kéo bị gãy một đoạn; cây xà beng bằng kim loại dài 112cm và cây Cốc cán bằng cây tầm vông khô dài 120cm. Đây là những đồ vật do bị cáo S lấy tại nhà anh Nguyễn Thanh M sử dụng cạy phá nhằm thực hiện tội phạm. Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 áo khoác nam, màu đen, sau lưng áo có chữ “METAL MULISHA”; đôi dép nhựa màu đen, quai ngang màu trắng-đen, nón bảo hiểm màu sơn tím, mặt trước và sau nón có chữ “Raid” màu vàng, áo khoác nam, màu đen trắng, ngực trái có chữ “HILFIGEL”, quần sọc nam, dạng lửng, màu xám. Đây là quần áo và tư trang cá nhân của S và C mặc trên người khi thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S và Đồng Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, 17, 38; 50, 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2021.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 15, 17, 38; 50, 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đồng Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 578, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S và Đồng Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Ngô Thanh M số tiền 510.000 đồng; theo phân cụ thể: Bị cáo S phải bồi thường 310.000đ (ba trăm mười ngàn đồng), bị cáo C phải bồi thường 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Đoạn lưỡi kéo bằng kim loại dài 2,2cm, bị rỉ sét, hình răng cưa; cây kéo bằng kim loại dài 16cm, bị rỉ sét, hai lưỡi kéo hình răng cưa, một lưỡi kéo bị gãy một đoạn; cây xà beng bằng kim loại dài 112cm và cây Cốc cán bằng cây tầm vông khô dài 120cm; 01 áo khoác nam, màu đen, sau lưng áo có chữ “METAL MULISHA”; đôi dép nhựa màu đen, quai ngang màu trắng-đen, nón bảo hiểm màu sơn

tím, mặt trước và sau nón có chữ “ Raid” màu vàng, áo khoác nam, màu đen trắng, ngực trái có chữ “HILFIGEL”, quần sọc nam, dạng lửng, màu xám.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đính

